

令和 8 年度分 市民税 県民税 申告書

住所	〒	市	区	町	丁目	番	号	分	号	号	
氏名											
生年月日	年	月	日	出生地	都府県	市	区	町	丁目	番	号
婚姻状況	<input type="checkbox"/> 既婚 <input type="checkbox"/> 未婚 <input type="checkbox"/> 再婚 <input type="checkbox"/> 離婚 <input type="checkbox"/> 遺棄 <input type="checkbox"/> 失踪 <input type="checkbox"/> 不明										
所得者	<input type="checkbox"/> 給与所得者 <input type="checkbox"/> 退職所得者 <input type="checkbox"/> 年金受取者 <input type="checkbox"/> 不動産所得者 <input type="checkbox"/> 雑所得者 <input type="checkbox"/> その他										
所得金額	1 収入金額等 2 所得金額 3 所得から差し引かれる金額に関する事項 4 所得から差し引かれる金額 5 給与・公的年金等に係る所得以外(令和8年4月1日において55歳未満の方は給与所得以外)の市民税・県民税の納税方法										

この申告書に添付する所得等のある方は、「市民税・県民税申告書(分離課税等用)」をあわせて提出してください。

令和 8 年度分 市民税・県民税 申告書受付書

住所	〒	市	区	町	丁目	番	号	分	号	号
氏名										

Cách điền tờ khai

Nếu bạn nộp hoặc đính kèm các tài liệu liên quan đến thu nhập và các khoản khấu trừ cho các mục ngoài những mục bắt buộc, bạn không cần phải điền chúng. Nhân viên sẽ chỉnh sửa dựa trên các tài liệu đó. Để giảm ùn tắc tại quầy dịch vụ, chúng tôi đề nghị bạn nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua mạng.
 Đối với các mục bắt buộc, vui lòng tham khảo “Hướng dẫn nộp Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân” kèm theo.

Cách nộp hồ sơ nếu bạn có thu nhập từ kinh doanh, nông nghiệp hoặc bất động sản

Nếu bạn có thu nhập từ kinh doanh, nông nghiệp hoặc bất động sản, ngoài tờ khai này bạn phải nộp biểu mẫu sau: “Bảng kê Doanh thu và Chi phí” Bạn có thể tải về và in biểu mẫu “Bảng kê Doanh thu và Chi phí” từ trang web của thành phố, hoặc yêu cầu biểu mẫu đó từ Phòng Thuế thuộc Văn phòng Quận, Bộ phận Thuế cư dân, và nộp cùng với tờ khai này.

Vui lòng tải về và in biểu mẫu “Bảng kê Doanh thu và Chi phí” từ đây.



Cách nộp hồ sơ nếu bạn có thu nhập chịu thuế riêng

Nếu bạn có thu nhập chịu thuế riêng (lãi vốn từ đất đai/nhà cửa/công trình xây dựng, lãi vốn liên quan đến cổ phiếu, thu nhập khác liên quan đến giao dịch hợp đồng tương lai, thu nhập từ lâm nghiệp, thu nhập hưu trí (không bao gồm thu nhập chịu thuế khấu trừ riêng)), ngoài tờ khai này bạn phải nộp biểu mẫu sau: “Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân (đối với Thuế riêng, v.v.)”
 Bạn có thể tải về và in biểu mẫu tờ khai từ trang web của thành phố, hoặc yêu cầu biểu mẫu từ Phòng Thuế thuộc Văn phòng Quận, Bộ phận Thuế cư dân, và nộp cùng với tờ khai này.

Vui lòng tải về và in biểu mẫu “Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân (đối với Thuế riêng, v.v.)” từ đây.



Thông báo của Thành phố Yokohama

Khi đến văn phòng, vui lòng đến vào ngày trong tuần từ 8:45 sáng đến 5:00 chiều (*)
 Xin lưu ý thời gian nghỉ trưa của văn phòng là từ 12:00 trưa đến 1:00 chiều, vì vậy dịch vụ sẽ do một số ít nhân viên đảm nhiệm. Vì vậy, thời gian xử lý có thể lâu hơn bình thường. Xin cảm ơn sự thông cảm của bạn.

Vào thứ Bảy, Chủ nhật và các ngày lễ quốc gia, chúng tôi không tiếp nhận các yêu cầu hỗ trợ qua điện thoại hoặc nộp các tờ khai. Ngoài ra, ngay cả khi các quầy của Văn phòng Quận mở vào các ngày thứ Bảy thứ hai và thứ tư trong tháng, chúng tôi vẫn không thể tiếp nhận các tờ khai, v.v. Cảm ơn bạn đã thông cảm.

* Tờ khai này được lập phù hợp với các luật và quy định có hiệu lực tính đến tháng 11/2025.

Cách điền "Dành cho người không có thu nhập hoặc chỉ có thu nhập không chịu thuế"

Ở mặt trước bên phải của tờ khai này, trong "2 Số tiền Thu nhập", hãy nhập "0" (không) vào ô "Tổng ⑫".
 Nếu bạn có người thân phụ thuộc, hoặc nếu bạn là góa phụ, cha/mẹ đơn thân, hoặc người khuyết tật, cũng hãy điền vào các ô tương ứng.
 Cho đến năm tài chính vừa qua, mục "Tình trạng cư trú trong năm trước" được điền ở cuối mặt trước của tờ khai. Tuy nhiên, do thay đổi định dạng, kể từ năm tài chính 2026 bạn sẽ không cần nhập tình trạng cư trú, v.v. nữa.
 Lương hưu tuất, lương hưu khuyết tật, bảo hiểm thất nghiệp, v.v., là thu nhập không chịu thuế.

2 所得金額	給与	円	
	公務年金等	円	
	雑所得	円	
	その他	円	
	所得⑬+⑭+⑮	円	
	総合所得⑯	円	
合計	円		0

Các câu hỏi thường gặp về Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân

H1 Nếu tôi không có thu nhập trong năm 2025, tôi có cần nộp hồ sơ không?
Đáp Có.
 Ngay cả khi bạn không có thu nhập trong năm 2025, việc nộp hồ sơ vẫn cần thiết để nhận nhiều dịch vụ hành chính khác, chẳng hạn như cấp chứng nhận thuế (không chịu thuế), xác nhận hội đủ điều kiện hưởng các khoản trợ cấp khác nhau, và tính phí Bảo hiểm Y tế Quốc gia.
 Để biết cách điền tờ khai, vui lòng xem phần trước: "Cách điền 'Dành cho người không có thu nhập hoặc chỉ có thu nhập không chịu thuế'"

H3 Ngay cả khi tôi sẽ nộp (hoặc đã nộp) tờ khai thuế thu nhập năm 2025 cho cơ quan thuế, tôi có vẫn cần nộp hồ sơ không?
Đáp Bạn không cần nộp.
 Những người đã nộp tờ khai thuế thu nhập cho cơ quan thuế được coi là đã nộp Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân cho thành phố này cùng lúc, nên không cần nộp Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân riêng biệt.

H5 Tôi không biết cách điền tờ khai; tôi nên làm gì?
Đáp Bạn không cần điền các mục ngoài những ô bắt buộc. Nếu bạn nộp hoặc đính kèm các tài liệu liên quan đến thu nhập và các khoản khấu trừ, bạn không cần nhập các mục ngoài những ô bắt buộc. Nhân viên sẽ chỉnh sửa dựa trên các tài liệu đó.
 Đối với các mục bắt buộc, vui lòng tham khảo "Hướng dẫn nộp Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân" kèm theo.

H7 Nếu cần trả lại các tài liệu cần thiết cho bạn, bạn nên làm gì?
Đáp Chúng tôi sẽ xử lý như sau.
 (1) Nộp tờ khai tại văn phòng
 Chúng tôi sẽ trả lại ngay tại chỗ.
 (2) Nộp tờ khai qua bưu điện
 Nếu bạn đính kèm một phong bì có tem ghi địa chỉ người nhận cùng ghi chú yêu cầu trả lại các tài liệu cần thiết, chúng tôi sẽ gửi lại.

H2 Tôi nghe nói rằng vì thu nhập lương hưu của tôi không quá 4 triệu yên, tôi không cần nộp tờ khai thuế thu nhập. Tôi có cần nộp Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân không?
Đáp Có thể là cần thiết.
 Ngay cả khi bạn không phải nộp tờ khai thuế thu nhập, nếu bạn có các khoản khấu trừ khác ngoài những khoản được liệt kê trên "Bảng kê khấu trừ thuế cho lương hưu công", ví dụ khấu trừ chi phí y tế hoặc khấu trừ phí bảo hiểm nhân thọ, việc nộp Tờ khai Thuế cư dân thành phố và Thuế tỉnh dân có thể làm giảm Số tiền thuế cư dân thành phố và thuế tỉnh dân của bạn. Ngoài ra, nếu bạn có thu nhập khác ngoài lương hưu công nhưng không có khoản khấu trừ nào, bạn vẫn phải nộp hồ sơ.

H4 Tôi đã lỡ hạn nộp tờ khai; bây giờ tôi vẫn có thể nộp không?
Đáp Bạn có thể nộp.
 Ngay cả khi bạn lỡ hạn nộp hồ sơ, bạn vẫn có thể nộp. Tuy nhiên, điều này sẽ làm chậm việc tính thuế cá nhân cư trú của bạn, có thể dẫn đến chậm gửi thông báo thuế và việc cấp chứng nhận thuế (không chịu thuế). Vì vậy, vui lòng cố gắng nộp đúng hạn.

H6 Nếu tôi cần một bản sao của tờ khai để lưu hồ sơ, tôi nên làm gì?
Đáp Chuẩn bị một bản sao của tờ khai đã hoàn thành.
 (1) Nộp tờ khai tại văn phòng
 Nếu bạn mang theo một bản sao của tờ khai đã hoàn thành, chúng tôi sẽ đóng dấu tiếp nhận và trả lại cho bạn.
 (2) Nộp tờ khai qua bưu điện
 Nếu bạn đính kèm một bản sao của tờ khai đã hoàn thành và một phong bì có tem ghi địa chỉ người nhận (đã ghi địa chỉ và dán tem), chúng tôi sẽ đóng dấu tiếp nhận lên bản sao tờ khai và gửi lại cho bạn.

H8 Cách xác nhận nội dung tôi đã nộp có được phản ánh vào số tiền thuế hay chưa?
Đáp Vui lòng xem thông báo mà chúng tôi sẽ gửi cho bạn.
 (1) Đối với người thuộc diện thu thuế thông thường (phiếu thanh toán, ghi nợ trực tiếp, hoặc khấu trừ từ lương hưu công)
 Vui lòng kiểm tra "Thông báo nộp thuế" sẽ được gửi đến nhà bạn vào khoảng đầu tháng 6.
 (2) Đối với người thuộc diện truy thu đặc biệt (khấu trừ từ tiền lương)
 Vui lòng kiểm tra "Thông báo xác định số tiền thuế truy thu đặc biệt" được phát hành thông qua người sử dụng lao động của bạn vào khoảng cuối tháng 5.
 Xin lưu ý rằng thành phố không gửi thông báo nộp thuế cho những cá nhân được miễn thuế cá nhân cư trú và thuế bảo vệ môi trường rừng.

6 給与所得の内訳 (は勤などの給与所得のある人で、源泉徴収) 7 事業・不動産所得に関する事項

月	日	給与	月収	新築の増築	収入金額	必要経費	青色申告特別控除額
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							

8 配当所得に関する事項

配当所得の源泉	支払確定年月	収入金額	必要経費
	年 月		
	年 月		
	年 月		
	年 月		

9 雑所得(公務年金等以外)に関する事項

雑所得の種類	収入金額	必要経費

10 総合所得一時所得の所得金額に関する事項

所得の種類	収入金額	必要経費	所得金額	所得の種類	所得金額

11 事業専従者に関する事項

氏名	性別	生年月日	所得割率

12 別荘の扶養親族等に関する事項

氏名	性別	生年月日	所得割率

13 事業別に就く事項

事業の種類	所得金額

14 養育費に関する事項

養育費の支払額	支払期間

15 所得金額調整控除に関する事項

所得の種類	収入金額	調整控除額

Các câu hỏi thường gặp khác cũng được đăng tải trên trang web của Thành phố Yokohama, vì vậy vui lòng kiểm tra.



Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về cách điền biểu mẫu tờ khai thuế, vui lòng liên hệ Phòng Thuế thuộc Văn phòng Quận, Bộ phận Thuế cư dân. Thông tin liên hệ được liệt kê ở mặt trước, vui lòng kiểm tra.

(切り取らないでください。)